

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐẠI HỒNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐẠI HỒNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI HONG PHAT GENERAL TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI HONG PHAT GTS CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109006190

3. Ngày thành lập: 27/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

22/46 Chuy Huy Mân , Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981757557

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
22.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4719
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không kinh doanh vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
53.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
54.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
55.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932(Chính)
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Vận tải đường ống	4940
60.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
61.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
62.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
63.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
66.	Cơ sở lưu trú khác	5590
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
72.	Lập trình máy vi tính	6201

73.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75.	Cổng thông tin	6312
76.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản)	6820
78.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
79.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
80.	Quảng cáo	7310
81.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế website; thiết kế đồ họa, thiết kế sản phẩm quảng cáo	7410
82.	Đại lý du lịch	7911
83.	Điều hành tua du lịch	7912
84.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm tổ chức họp báo)	8230
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/07/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001092000296*

Ngày cấp: *25/04/2013*

Nơi cấp: *Cục CS QLHC về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 193 Tổ 21, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 193 Tổ 21, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*